TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phú**

Bản án số: 39A /2024/DS-ST
Ngày: 20/05/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Trung Nam**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:* **Ông Dương Hoàng Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 08/05/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị L** – Sinh năm: 1964 - Địa chỉ: Số 11, đường H quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Võ Thị T** – Sinh năm: 1975 - Địa chỉ: 814/83B/12 đường V, phường KĐ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Người làm chứng: **Bà Hồ Thị C** – Sinh năm: 1970 – Địa chỉ: 61/08 đường T, phường KĐ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên bà Ngô Thị L trình bày:***

Bà Ngô Thị L cho bà Võ Thị T mượn tổng số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) cụ thể như sau: Ngày 18/10/2020 viết giấy mượn 5.000.000đ, ngày 13/09/2021 viết giấy mượn số tiền 8.000.000đ, ngày 09/11/2021 viết giấy mượi số tiền 9.000.000đ, ngày 3/12/2021 viết giấy mượn số tiền 5.000.000đ, trong các giấy viết mượn tiền bà L và bà T thống nhất thời hạn trả nợ

là sau một tháng kể từ ngày viết giấy mượn tiền, đông thời bà L và bà T không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên trên thực tế bà T có trả cho bà L số tiền lãi là 3.000.000đ.

Đến nay bà T chưa trả được cho bà L, nên bà L khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K buộc bà L phải trả cho bà T số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi mốt triệu) trong đó tiền gốc là 27.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 4.000.000đ.

Tại phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị T phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền gốc là 27.000.000đ, bà không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi.

Sau ngày 20/05/2024 bà L cũng không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi.

*** Bị đơn bà Võ Thị T trình bày:**

Bà Võ Thị T thừa nhận đã mượn của bà L số tiền 27.000.000đ theo giấy mượn tiền như bà L đã trình bày. Bà T cho rằng bà đã trả cho bà L tổng cộng số tiền là 19.800.000đ cụ thể bà T mượn của bà C trả cho bà L tại nhà bà L số tiền là 15.000.000đ, sau đó bà T trả thêm cho bà L được 4 tháng số tiền là 4.800.000đ (mỗi tháng 1.200.000đ). Khi bà T trả tiền cho bà L, bà T không yêu cầu bà L viết giấy đã nhận tiền của bà T mà bà T đề nghị bà L trả lại giấy mượn tiền cho bà T, nhưng bà L không trả giấy mượn tiền cho bà T vì bà L cho rằng khi nào bà T trả hết tiền thì bà L trả lại giấy mượn tiền.

Việc bà T trả cho bà L số tiền 15.000.000đ bà T cho rằng bà chở bà C đến ngân hàng để bà C rút số tiền 30.000.000đ cho bà T mượn, sau đó bà T chở bà C đến nhà bà L để trả số tiền 15.000.000đ, việc bà trả 15.000.000đ cho bà L có bà C chứng kiến và nhìn thấy việc bà T đưa tiền cho bà L.

Hiện nay bà T thừa nhận còn nợ bà L số tiền 7.200.000đ, bà T xin trả dần mỗi tháng 300.000đ cho đến khi hết nợ. Do điều kiện của bà T hiện nay khó khăn nên bà xin bà L không trả tiền lãi.

* **Người làm chứng bà Hồ Thị C trình bày:** Bà C có mối quan hệ hàng xóm với bà Võ Thị T – Sinh năm: 1975 – Địa chỉ: 814/83B/12 đường V, phường KĐ, quận K, thành phố Đà Nẵng –CCCD 048175005161 cấp ngày 28/03/2024.

Bà C không biết được việc vay mượn tiền giữa bà T và bà L, nhưng bà T có nói với bà C về trả nợ của bà T với bà L và than phiền hiện không có tiền để trả nợ cho bà L. Nên bà C đồng ý cho bà T mượn tiền để trả cho bà L. Nên bà T đã chở bà C đến Ngân hàng để rút số tiền 30.000.000đ đề cho bà T mượn, sau đó bà T chở bà C đến nhà bà L để trả tiền, khi đến nhà bà L bà C thấy bà T giao cho bà L số tiền 15.000.000đ nhưng nội dung cụ thể giao tiền về vấn đề gì thì bà C không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành

phố Đà Nẵng phát biểu:

** Về tố tụng*: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

**** Về nội dung vụ án:*** Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L đối với bà Võ Thị T cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

Bà Ngô Thị L cho bà Võ Thị T mượn tổng cộng số tiền 27.000.000 theo 04 giấy mượn tiền các ngày 18/10/2020 số tiền 5.000.000đ, 13/09/2021 số tiền 8.000.000đ, 09/11/2021 số tiền 9.000.000đ, 03/12/2021 số tiền 5.000.000đ. Trong 04 giấy mượn tiền được lập và kí giữa bà L và bà T thì không có thỏa thuận vấn đề lãi suất. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả số tiền gốc 27.000.000 đồng.

Về tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 22/04/202 số tiền là 4.000.000đ, tổng cộng bà T phải trả cho bà L số tiền 31.000.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L. Bà T xác định có mượn của bà L số tiền là 27.000.000 đồng, tuy nhiên bà T đã trả được cho bà L số tiền là 19.800.000 đồng. Đến nay, Bà T xác định số tiền nợ gốc bà còn nợ bà L là 7.200.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với số tiền 27.000.000 đồng tiền gốc.

Người làm chứng Hồ Thị C cho biết bà T do không có tiền trả nợ cho bà L nên đã hỏi mượn bà C tiền để trả nợ cho bà L thì được bà Tấn đồng ý, sau đó bà T có chở bà C đi đến ngân hàng rút số tiền 30.000.000 đồng và bà C đưa cho bà L mượn số tiền 30.000.000đ đồng thời bà T chở bà C cùng đi đến nhà L để trả nợ, khi đến nhà bà L bà C có thấy bà T giao cho bà L số tiền 15.000.000đ nhưng nội dung cụ thể giao tiền về vấn đề gì thì bà C không biết

Việc ký kết 04 Giấy mượn tiền giữa bà Ngô Thị L và bà Võ Thị T là trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà T cho rằng bà đã trả cho bà L tổng cộng số tiền là 19.800.000 đồng, tuy nhiên, bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà đã trả số tiền 19.800.000 đồng cho bà L.

Bà C cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà thấy bà T trả tiền cho bà L và chỉ có lời khai từ một phía của bà C và bà T, không có các tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện nên không có cơ sở để xác định bà T không còn nợ bà L số tiền trên.

Do đó, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà L về việc hoàn trả số tiền gốc là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, buộc bà Võ Thị T phải thanh toán cho bà Ngô Thị L số tiền nợ gốc 27.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 BLDS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Ngô Thị L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi phát sinh là tự nguyện nên căn cứ k2 điều 244 BLTTDS đề nghị HĐXX đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi mà nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Ngô Thị L và bà Võ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Xét yêu cầu của bà Ngô Thị L buộc bà Võ Thị T phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền gốc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu) HĐXX thấy: Vào các ngày 18/10/2020, ngày 13/09/2021, ngày 09/11/2021 và ngày 3/12/2021 bà Võ Thị T có viết giấy mượn của bà Ngô Thị L số tiền lần lượt là 5.000.000đ, 8.000.000đ, 9.000.000đ và 5.000.000đ, tổng cộng số tiền là 27.000.000đ, thời hạn trả nợ là sau một tháng kể từ ngày viết giấy mượn tiền, và bà L, bà T không thỏa thuận lãi suất.

Trong quá trình vay vốn bà L cho rằng bà T chưa trả tiền tiền gốc, tuy nhiên bà L thừa nhận bà T có trả cho bà số tiền 3.000.000đ tiền lãi mặc dù trong các giấy mượn tiền bà L và bà T không thỏa thuận lãi suất. Do vậy hiện bà T còn nợ bà Lan số tiền 27.000.000đ.

Bà T cho rằng bà đã trả cho bà L rất nhiều tiền gốc và tiền lãi nhưng mỗi lần trả tiền bà không yêu cầu bà L phải viết giấy nhận tiền và bà T thừa nhận hiện nay còn nợ bà L số tiền 7.200.000đ.

Đối với lời khai của bà Hồ Thị C là người làm chứng cho rằng bà biết và nhìn thấy bà T có giao cho bà L số tiền 15.000.000đ tại nhà bà L nhưng bà không biết nội dung bà T giao tiền cho bà L, và đây là lời khai từ phía bà C không được bên nguyên đơn chấp nhận.

Bà T không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời khai cho việc bà T đã trả cho bà L số tiền 19.800.000đ.

Do đó HĐXX thấy không có cơ sở để chấp nhận lời khai của bà T đã đã trả cho bà L số tiền 19.800.000đ. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc bà T phải trả số tiền 27.000.000đ có có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2] Về yêu cầu tính tiền lãi với số tiền là 4.000.000đ, tại phiên tòa bà Ngô Thị L rút toàn bộ nên HĐXX đình chỉ giải quyết.

Sau ngày xét xử bà Ngô Thị L không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Tại phiên tòa quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L được HĐXX chấp nhận toàn bộ nên án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Thị T phải chịu là 27.000.000đ x 5% = 1.350.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Ngô Thị L đối với Võ Thị T

Buộc bà Võ Thị T phải trả cho bà Ngô Thị L số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị T phải chịu với số tiền là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)

Hoàn trả cho bà Ngô Thị L số tiền tạm ứng án phí 675.000 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001258 ngày 01/03/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**